TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2025/DSST
Ngày 31/7/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Trần Vĩnh

Bà Hoàng Thị Thùy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 -H

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – H*** *tham gia phiên tòa:*

Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 204/2024/ DSST ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 72/2025 ngày 10 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường C, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được uỷ quyền:

1.Bà Nguyễn Thùy N – Cán bộ Ngân hàng (có mặt)

2.Ông Trần Văn D – Giám đốc khách hàng không tài sản đảm bảo (vắng mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 10771/UQ – PVB ngày 10/06/2020; Giấy uỷ quyền số 6681/ UQ – PVB ngày 01/04/2024; Giấy ủy quyền số 20138/ UQ – PVB ngày 05/9/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ)

*** Bị đơn**: **Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985**

HKTT+ cư trú: Ngõ 43/59 đường T Phúc,TDP Phúc Lý 2, phường T, Thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình tố tụng tại Toà án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/01/2017, PVcombank) – Chi nhánh H và anh Nguyễn Ngọc T có ký Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 19/ HĐCV – HBT/ 2017 với nội dung cho vay hạn mức:

100.000.000đồng; thời gian vay 60 tháng; Thời hạn giải ngân: 30 ngày kể từ ngày 12/01/2017; phương thức giải ngân: Giải ngân 1 lần bằng chuyển khoản và được quy định trong khế ước nhận nợ; Mục đích vay: phục vụ tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Gốc trả làm 60 kỳ vào ngày 15 hàng tháng, ngày kết thúc kỳ cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn cho vay; Lãi trả vào ngày 15 hàng tháng cùng với ngày trả nợ gốc. Số tiền lãi kỳ cuối cùng sẽ được trả vào ngày trả nợ gốc cuối cùng; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 13, 7/năm; Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần + biên độ 6%/ năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 16/01/2017, PVcombank đã tiến hành giải ngân và cấp hạn mức cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 100.000.000đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh T chỉ trả được số tiền là 7.514.404đồng trong đó trả nợ gốc là 5.001.000đồng; nợ lãi là 2.513.404đồng. anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 22/6/2017; Tổng số tiền nợ gốc anh T còn nợ Ngân hàng là 94.999.000đồng; Lãi trong hạn là 36.562.108đồng; Lãi quá hạn 168.854.636đồng; Tổng số là 297.554.680đồng;

Nay Ngân hàng khởi kiện kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây :

1. Anh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 287.948.259 đồng. Trong đó nợ gốc: 94.999.000đồng; Lãi trong hạn là 33.970.318đồng; Lãi quá hạn 158.978.941đồng

2. Anh T phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/3/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng. Trường hợp anh T không trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, xử lý tài sản thuộc sở hữu của anh T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

***Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T không đến Toà nên không có lời khai.**

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện:

Buộc anh Trần Đình Thành phải trả cho Ngân hàng tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 31/7/2025 là: 298.092.634 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 94.999.000đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 33.970.318đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 169.123.316đồng

Buộc anh Nguyễn Ngọc T phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/08/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do nên không có lời khai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận khu vực 4 - H tại phiên toà phát biểu quan điểm:

- ***Về việc thụ lý vụ án:*** Ngày 09/09/2024, TAND tiếp nhận đơn khởi kiện cùng các tài liệu khởi kiện kèm theo gồm: hợp đồng; hồ sơ pháp lý doanh nghiệp, Căn cước công dân, Giấy ủy quyền…. Ngày 13/11/2024, TAND quận B ra Thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 18/11/2024, ngân hàng đã nộp đủ. Ngày 18/11/2024, Tòa án ra thông báo thụ lý vụ án. Việc thụ lý vụ án của Thẩm phán là đúng quy định của BLTTDS quy định tại

Điều 195 BLTTDS tuy nhiên còn vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện quy định tại Điều 191 BLTTDS.

- Về thẩm quyền thụ lý và xác định quan hệ pháp luật:

Bị đơn có địa chỉ tại TDP Phúc Lý 2, phường M, quận B, Thành phố H. Do đó, thẩm quyền thụ lý vụ án do Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS

Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định tại khoản 3, Điều 26 BLTTDS.

- Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự theo quy định tại Điều 68 BLTTDS

- Về thu thập tài liệu chứng cứ: Thẩm phán thực hiện việc thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97, 98 BLTTDS.

Vụ án thuộc trường hợp KSV tham gia phiên tòa.

- Về thực hiện tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Việc ra thông báo và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 BLTTDS. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

- Về tống đạt, niêm yết, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự: Thẩm phán thực hiện việc cấp, tống đạt, niêm yết thông báo, văn bản tố tụng cho đương sự và VKS đúng quy định của BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71. Bị đơn có đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng không chấp hành nghĩa vụ tố tụng đã từ chối các quyền tố tụng của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

3. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của HĐXX tại phiên tòa:

HĐXX, thư ký tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa Dân sự sơ thẩm tại Chương 14 BLTTDS.

Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

*** Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự xác định:**

Anh Nguyễn Ngọc T và Ngân hàng TMCP Đ có ký 01 hợp đồng cho vay trả góp bằng bảng lương số 19/HĐCV – HBT/ 2017 ngày 16/01/2017 cho anh T vay số tiền 100.000.000đồng thời hạn 60 tháng tính từ ngày bên vay rút vốn vay lần đâu tiên. Mục đích vay vốn để phục vụ tiêu dùng; Thời hạn giải ngân: 30 ngày, kể từ ngày 12/01/2017; Phương thức giải ngân: bằng một lần chuyển khoản và được quy định cụ thể tại khế ước nhận nợ; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 13.7%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân + biên độ 6%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng

150% lãi suất trong hạn áp dụng từ ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Nguyễn Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng, theo đó các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 31/7/2025 dư nợ của anh T đối với PVcombank là 298.092.634đồng (trong đó Nợ gốc: 94.999.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.970.318đồng; Nợ lãi quá hạn là 169.123.316đồng)

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy: việc ký hợp đồng cho vay trả góp bằng bảng lương giữa PVcombank và anh Nguyễn Ngọc T thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận. Các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Việc ông T vay vốn tại ngân hàng nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm thỏa thuận ký kết tại hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc đòi nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 463; 466, 468 BLDS, Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019 của HĐTP – TANDTC :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ngân hàng tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Nguyễn Ngọc Tuệ, sinh năm 1985; HKTT + cư trú: TDP Phúc Lý 2, phường M, quận B,Thành phố H. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4).

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Toà án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Việc anh T vắng mặt là tự ý từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Xét hợp đồng cho vay trả góp bảng lương số 19/ HĐCV – HBT/2017:

Ngày 16/01/2017, Ngân hàng TMCP Đ và anh Nguyễn Ngọc T đã ký kết hợp đồng cho vay trả góp bảng lương số 19/ HĐCV – HBT/2017, với nội dung PVcombank cho anh T vay số tiền là 100.000.000đồng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.Thời hạn 60

tháng tính từ ngày bên vay rút vốn vay lần đâu tiên. Mục đích vay vốn để phục vụ tiêu dùng; Thời hạn giải ngân: 30 ngày, kể từ ngày 12/01/2017; Phương thức giải ngân: bằng một lần chuyển khoản và được quy định cụ thể tại khế ước nhận nợ; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 13.7%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân (Lãi suất cho vay = LSTG13T + biên độ 6%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng từ ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được.

Thực hiện hợp đồng trên, ngày 16/01/2017 PVcombank đã giải ngân cho anh T toàn bộ số tiền trên, được xác nhận tại khế ước nhận nợ (khách hàng cá nhân) số 01 ngày 16/01/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 7.514.404đồng trong đó trả nợ gốc là 5.001.000đồng; nợ lãi là 2.513.404đồng. Sau đó anh Nguyễn Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho PVcombank đối với khoản vay này từ ngày 22/6/2017 và đến nay. Tạm tính đến ngày 31/7/2025, anh T còn nợ Ngân hàng số tiền là 298.092.634đồng; (trong đó Nợ gốc: 94.999.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.970.318đồng; Nợ lãi quá hạn là 169.123.316đồng)

Hợp đồng cho vay hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về hình thức và nội dung. Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với anh T phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử là chính đáng, phù hợp với các thỏa thuận mà các bên đã ký kết theo hợp đồng cho vay, phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

-Về án phí: Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/NQ – QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với anh Nguyễn Ngọc Tuệ. Buộc anh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày 31/07/2025 là: 298.092.634đồng,trong đó:

+ Số tiền nợ gốc là: 94.999.000đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 33.970.318đồng;

+Nợ lãi quá hạn là 169.123.316đồng

Kể từ ngày 31/7/2025, anh T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam).

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 14.904.634 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0075389 ngày 18/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. (Nay là Thi hành án khu vực 4 – Thành phố Hà Nội)

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 4 – H;*
- *Thi hành án khu vực 4 – H;*
-*Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Tuyết